

Luyện viết bài 9
Nước sông từ đâu đến?

A/ Mục tiêu:

Viết đúng đoạn văn : **Nước sông từ đâu đến?**

Viết đúng các chữ hoa có trong bài như:N,S.Trình bày đúng bài văn xuôi

Hiểu nội dung :Nước từ các dòng sông đều chảy từ nơi cao đến nơi thấp,nước ứ lại trên mặt đất đều chảy vào các rãnh sâu tạo thành sông ngòi

- Rèn tư thế ngồi viết cho hs

B/ Chuẩn bị : vở luyện viết, bảng con .

C/ Lên lớp :

HĐ của GV	HĐ của HS
1.Giới thiệu bài + ghi đề 2. Hướng dẫn viết - Gv đọc mẫu đoạn văn - Tìm các chữ hoa có trong bài ? - Đính chữ mẫu - Gọi hs nhắc lại quy trình viết - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại quy trình viết. - Nhận xét hs viết bảng con - Tìm các từ có chứa con chữ hoa? - Hd học sinh viết một số từ - Hướng dẫn cách trình bày - Bài được trình bày theo hình thức gì ? - Hướng dẫn hs tìm hiểu nội dung + Nước sông từ đâu đến? Luyện viết đoạn văn Giáo viên nêu yêu cầu: luyện viết bài 9 3. Chấm bài , nhận xét Chấm 5 - 7 hs D/ Củng cố , dặn dò - Nhắc lại cách trình bày Dặn dò nhận xét tiết học E/ Bổ sung :	- Theo dõi -dò bài - 2 học sinh đọc lại -N,S Quan sát - 2 hs nhắc lại - Theo dõi gv viết mẫu - Hs luyện viết bảng con -hs nêu :Nước, Nhiều - Hs viết bảng con - trình bày theo hình thức văn xuôi - 1 hs nhắc lại cách trình bày bài văn xuôi. Nước từ các dòng sông đều chảy từ nơi cao đến nơi thấp,nước ứ lại trên mặt đất đều chảy vào các rãnh sâu tạo thành sông ngòi -Theo dõi - Viết đoạn văn vào vở - 5 - 7 hs đưa vở lên chấm - 1 hs nhắc lại

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG (tiếp theo)

I. Mục tiêu: Tiếp tục giúp HS

Kiến thức: Biết được một số hoạt động ở trường gồm: học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục, thể thao, lao động, vệ sinh,...

Kĩ năng: Nêu được các hoạt động chủ yếu của HS khi ở trường như hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục, thể thao, lao động, vệ sinh, tham quan ngoại khóa.

Nêu được trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động đó.

Thái độ: Có ý thức tham gia tốt các hoạt động do nhà trường tổ chức.

* Có ý thức tham gia các hoạt động ở trường góp phần BVMT như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,...

KNS : xác định giá trị ,lắng nghe tích cực

II. Đồ dùng dạy học

Giáo viên :

Các hình trong sách giáo khoa trang 48,49

Tranh ảnh về các hoạt động của nhà trường

Học sinh :

Sách giáo khoa, vở bài tập, sưu tầm tranh ảnh các hoạt động ở trường.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về các hoạt động ở trường.</p> <p>2. Tổ chức các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát theo cặp</p> <p>Bước 1: Quan sát hình</p> <p>Nêu yêu cầu</p> <p>Bước 2: Một số cặp lên hỏi và trả lời trước lớp.</p> <p>Nhận xét - Bổ sung</p> <p>Kết luận: Hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh bao gồm: vui chơi giải trí, văn nghệ, thể thao, làm vệ sinh...</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p>Bước 1: Học sinh trong nhóm thảo luận và hoàn thành bảng.</p> <p>- Giáo viên phát mỗi tổ mỗi bảng.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- Giới thiệu các hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh bằng hình ảnh.</p> <p>Bước 3: Nhận xét về ý thức và thái độ của học sinh trong khi tham gia</p>	<p>- Thảo luận nhóm đôi</p> <p>+ Học sinh quan sát hình 48, 49 sách giáo khoa hỏi đáp lẫn nhau.</p> <p>- 3 cặp hỏi đáp trước lớp.</p> <p>+Bạn cho biết hình 1 thể hiện hoạt động gì ?</p> <p>+ Hoạt động này diễn ra ở đâu ?</p> <p>+ Bạn có nhận xét gì về thái độ, ý thức, kỉ luật các bạn trong hình ?</p> <p>Lắng nghe</p> <p>- 1 tổ 1 nhóm</p> <p>- Nhận bảng kẻ sẵn giấy Roki, bút xóa.</p> <p>- Thảo luận - hoàn thành bảng</p> <p>STT tên hoạt động ích lợi. Em làm gì để hoạt động đạt kết quả.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Theo dõi</p>

các hoạt động ngoài giờ trên lớp.
Động viên, khen ngợi những học sinh có ý thức tham gia tốt.

Kết luận: Hoạt động ngoài giờ lên lớp làm cho tình thân vui vẻ. Cơ thể khỏe mạnh, mở rộng kiến thức, biết quan tâm giúp đỡ mọi người

IV. Củng cố - Dặn dò:

- Kể một số hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp có lợi ích gì ?

- Nhận xét giờ học

V. Bổ sung :

- 3-5 em học sinh kể

- Trả lời.

THỦ CÔNG
CẮT , DÁN CHỮ H, U (T1)

I. Mục tiêu: Giúp HS

Kiến thức: Học sinh biết cách kẻ, cắt dán chữ H, U

Kĩ năng: Kẻ, cắt, dán được chữ H, U . Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

Thái độ: Học sinh biết yêu lao động. biết giữ vệ sinh chung và hứng thú cắt dán chữ

II. Chuẩn bị:

Giáo viên: Mẫu chữ H, U đã cắt dán. Và chữ H, U chưa dán

Học sinh: Giấy màu, giấy trắng, kéo, hồ dán.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>A. Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em cắt, dán chữ H, chữ U (Đưa bài mẫu - ghi đề)</p> <p>B. Giáo viên hướng dẫn - học sinh quan sát và nhận xét.</p> <p>1. Giới thiệu mẫu các chữ H, U: Đây là bài mẫu cắt, dán chữ H, U các em hãy quan sát và nhận xét: Chiều cao, độ rộng của mỗi chữ ? Mỗi nét chữ có độ rộng mấy ô ?</p> <p>2. Giáo viên hướng dẫn mẫu: Bước 1: Kẻ chữ H, U - Cắt hình chữ nhật rộng 3 ô, dài 5 ô từ tờ giấy màu mình muốn chọn. - Chấm các điểm đánh dấu hình chữ H, U vào 2 hình chữ nhật (a,b) - Kẻ chữ H, U (H₂)</p>	<p>- Học sinh quan sát - Nhận xét: - Chiều cao 5 ô, rộng 3 ô - Nét chữ rộng 1 ô.</p> <p>- Học sinh quan sát</p>

<p>- Dùng bút kẻ đường dấu giữa.</p> <p>Bước 2: Cắt chữ H, U</p> <p>Để cắt chữ H, U cho đều nét, cân đối và phẳng, chúng ta gấp đôi hai hình chữ nhật đã kẻ chữ H, U theo đường dấu giữa (mặt trái ra ngoài) cho thật chuẩn chính giữa</p> <p>Bước 3: Dán chữ H, U</p> <p>Để dán chữ H,U vào bài cho cân đối ta kẻ 1 đường chuẩn, đặt 2 chữ H, U vào cho cân đối</p> <p>- Bôi hồ vào mặt kẻ ô (mặt trái)- Dán vào vị trí đã định.</p> <p>3. Tổ chức cho học sinh thực hành:</p> <p>Bây giờ cô yêu cầu các em nhớ lại các bước cô vừa hướng dẫn cắt dán chữ H, U. Mời HS nhắc lại các bước</p> <p>GV theo dõi, giúp đỡ hs còn lúng túng.</p> <p>Nhận xét bài của HS đã tập làm,</p> <p>IV.Củng cố,dặn dò</p> <p>- Nhận xét về tinh thần thái độ học tập, kết quả thực hành của học sinh</p> <p>- Dặn học sinh chuẩn bị vật liệu cho tiết sau sẽ yêu cầu tất cả các em đều hoàn thành sản phẩm và đạt yêu cầu.</p> <p>V.Bổ sung :</p>	<p>- 2 học sinh nhắc lại các bước</p> <p>Bước 1: Kẻ chữ H, U</p> <p>Bước 2: Cắt chữ H, U</p> <p>Bước 3: Dán chữ H, U</p> <p>-</p> <p>(Thực hành trên giấy nháp kẻ, cắt, dán, chữ H, U</p>
---	---

TẬP ĐỌC
CỬA TÙNG

I. Mục tiêu :

Kiến thức: Đọc được bài tập đọc

Hiểu nội dung bài tả vẻ đẹp kì diệu của Cửa Tùng-một cửa biển thuộc miền Trung nước ta. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

Kĩ năng: Bước đầu biết đọc với giọng có biểu cảm, ngắt nghỉ hơi đúng các câu văn.

Thái độ: Biết yêu quê hương đất nước qua những cảnh đẹp kì diệu của thiên nhiên và có ý thức BVMT sạch đẹp.

KNS : xác định giá trị, lắng nghe tích cực

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên :

Tranh minh họa các bài tập đọc .

Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

Học sinh: sách giáo khoa .

III. Các hoạt động dạy học :

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
A. Kiểm tra bài cũ - Yêu cầu học sinh kể chuyện và trả lời câu hỏi về nội dung bài “ Người con của Tây Nguyên” - Nhận xét	- 3 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu.
B. Bài mới 1. Giới thiệu bài 2. Luyện đọc. a. Đọc mẫu. b. Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. - Đọc từng câu. - Đọc từng đoạn - HD ngắt câu : Bình minh/ mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối /chiếu xuống mặt biển..... - Đọc từng đoạn trong nhóm. Tổ chức thi đọc Nhận xét biểu dương 3. Tìm hiểu bài. Cửa Tùng ở đâu? - Treo bản đồ- giới thiệu vị trí sông Bến Hải. - Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp?	Xác định bài đọc Theo dõi đọc mẫu - Mỗi học sinh đọc 1 câu, tiếp nối nhau từ đầu cho đến hết bài (2 lượt). Luyện đọc: lịch sử, lũy tre, dấu ấn - .3 học sinh tiếp nối nhau đọc bài ; mỗi học sinh đọc 1 đoạn đến hết bài - Giải nghĩa từ khó ở phần chú giải. 1 hs nêu cách ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng 1 hs đọc mẫu 3 hs đock 3 đocn (lần 2) - Đọc theo nhóm 3 - 2 nhóm thi đọc - 1 học sinh đọc toàn bài trước lớp. - Đọc thêm đoạn 1. + Cửa Tùng ở Quảng Trị là cửa sông Bến Hải chảy ra biển. + Là thôn xóm với những lũy tre xanh mượt, rặng phi lao rì rào gió thổi.